

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG AUTO MARKET VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG AUTO MARKET VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUTO MARKET VIETNAM
COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AUTOMARKET.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108835759

3. Ngày thành lập: 23/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 149C ngõ 521 đường Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868869002

Fax:

Email: automarket2019@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Quảng cáo	7310(Chính)
8.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí) Chi tiết: - Trang thông tin điện tử tổng hợp - Mạng xã hội	6312
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động báo chí)	6399
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	In ấn	1811
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
23.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học – Tư vấn giáo dục	8560
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
26.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Theo nghị định số 86/2014/nđ-cp về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
34.	Đào tạo trung cấp	8532
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép chi tiết: bán buôn hàng may mặc; bán buôn giày dép	4641
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ hàng may mặc; bán lẻ cặp, túi, ví, hàng dân dụng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

37.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ chi tiết: bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4782
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Hoạt động hậu kỳ (trừ hoạt động sản xuất phim)	5912
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển -Logistics – Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
41.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
42.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
47.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
52.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN QUÝ	Số 28 ngách 189/97, ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.000	220.000.000	22,000	001085021350	
			Tổng số	22.000	220.000.000	22,000		
2	TRẦN MINH TUẤN	Nhà chung cư 705 Lô B số 44 đường Đặng Văn Ngữ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.000	220.000.000	22,000	030078003038	
			Tổng số	22.000	220.000.000	22,000		
3	CAO ANH ĐỨC	Số 4P15 Trương Mai, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.000	220.000.000	22,000	012946084	
			Tổng số	22.000	220.000.000	22,000		
4	NGUYỄN ANH TUẤN	Phòng 1614, nhà OCT1, Đơn Nguyên 1, khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	013039102	
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013039102

Ngày cấp: 22/03/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1614, nhà OCT1, Đơn Nguyên 1, khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1614, nhà OCT1, Đơn Nguyên 1, khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội